

XÃ HỘI HOÁ GIÁO DỤC, Y TẾ, VĂN HOÁ, THỂ DỤC - THỂ THAO Ở TỈNH VĨNH LONG

TRẦN TRUNG DŨNG*

Thực hiện Nghị quyết số 05/2005/NQ-CP ngày 18-4-2005 của Chính phủ về đẩy mạnh xã hội hoá giáo dục, y tế, văn hoá, thể dục - thể thao, UBND tỉnh Vĩnh Long đã ban hành Quyết định số 1575/2006/QĐ-UBND ngày 03-8-2006 phê duyệt Đề án đẩy mạnh xã hội hoá các hoạt động giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hoá, thể dục - thể thao trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long giai đoạn 2006-2010 và chỉ đạo các ngành liên quan tổ chức thực hiện theo đề án đã phê duyệt, đến nay đã đạt được nhiều kết quả tích cực, thể hiện ở những mặt sau:

Trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo, ngoài việc đầu tư phát triển hệ thống các trường công lập, mạng lưới trường lớp ngoài công lập của các ngành học từng bước được phát triển, chủ yếu là ở ngành học mầm non và bậc trung học phổ thông. Nguồn kinh phí cho giáo dục phổ cập tiếp tục được bảo đảm, tập trung đầu tư cho các nhiệm vụ trọng điểm, các chương trình mục tiêu quốc gia, cụ thể như năm 2005, chi sự nghiệp giáo dục và đào tạo chiếm 21,6% tổng chi ngân sách của tỉnh; năm 2006: 24,1%; năm 2007: 31,3%. Mặt khác, với phương châm Nhà nước và nhân dân cùng làm, các địa phương và nhân dân đã hỗ trợ kinh phí, vật liệu xây dựng và cả ngày công lao động để xây dựng, sửa chữa trường lớp, bàn ghế học sinh, nhà tập thể giáo viên,... kể cả việc hiến đất xây dựng trường. Chỉ trong hai năm (2006 và 2007), tổng số tiền nhân dân hỗ trợ cho các hoạt

động dạy và học là 17,6 tỉ đồng. Đồng thời, để tạo điều kiện và khuyến khích học tập cho người học là đối tượng chính sách, những người nghèo và những học sinh có thành tích học tập xuất sắc, không phân biệt học ở trường công lập hay ngoài công lập, các quỹ khuyến khích học tập như Quỹ Khuyến học, Quỹ học bổng Trần Đại Nghĩa, Quỹ học bổng Phạm Hùng, hàng năm đã cấp trên 300 suất học bổng, mỗi suất học bổng trị giá từ 1 đến 1,5 triệu đồng và hỗ trợ bằng hiện vật, trị giá tổng cộng trên 5 tỉ đồng/năm.

Tình hình đào tạo nghề ở tỉnh trong thời gian gần đây có chiều hướng phát triển, đặc biệt là dạy nghề cho lao động nông thôn. Từ nhu cầu của thị trường lao động, công tác đào tạo nghề đã được đa dạng hóa để huy động các nguồn lực trong xã hội phục vụ công tác này. Tỉnh đã huy động các nguồn lực sẵn có từ các trường chuyên nghiệp, trường dạy nghề, trung tâm dạy nghề, trung tâm dịch vụ việc làm của Nhà nước và ngày càng có nhiều đoàn thể, tư nhân tham gia công tác dạy nghề. Đến cuối năm 2006, toàn tỉnh có 3 trường cao đẳng, trung học chuyên nghiệp dạy nghề; 2 trường trung cấp nghề; 3 trung tâm dịch vụ việc làm; 7 trung tâm dạy nghề ở tất cả các huyện, thị xã; 4 cơ sở dạy nghề tư nhân. Ngoài ra, còn có hình thức dạy nghề trong các doanh nghiệp để đáp ứng nhu cầu sản xuất của doanh nghiệp,

* Văn phòng UBND tỉnh Vĩnh Long.

đơn vị. Hình thức truyền nghề cũng khá phát triển trong dân cư với nhiều ngành nghề được ưa chuộng và dễ kiếm việc làm như thợ kim hoàn, may mặc, mộc... Công tác dạy nghề cho thanh niên nông thôn, dạy nghề phổ thông trong các trường học, trung tâm kỹ thuật tổng hợp hướng nghiệp đã đáp ứng được phần lớn nhu cầu học nghề của nhân dân trong tỉnh.

Trong lĩnh vực y tế, mạng lưới khám chữa bệnh từ tỉnh đến huyện, thị xã, xã, phường được kiện toàn, duy trì và hoạt động đạt kết quả tốt. Hiện nay, toàn tỉnh có 80/107 trạm y tế xã đạt chuẩn quốc gia về y tế, đạt 74,76%. Số trạm y tế có bác sĩ đang công tác là 97/107, đạt 90,65%. Tỷ lệ bác sĩ: 4,3 bác sĩ/10.000 dân, tỷ lệ dược sĩ: 0,43 dược sĩ/10.000 dân. Mạng lưới y tế khám cấp: có 808 nhân viên y tế của 846 khám cấp đã được đào tạo và có quyết định hoạt động, đạt 95,5%.

Bên cạnh việc củng cố và phát triển hệ thống y tế nhà nước, đặc biệt là tuyến y tế cơ sở, y tế vùng sâu, vùng đồng bào dân tộc, công tác xã hội hóa các hoạt động chăm sóc sức khỏe nhân dân cũng đã được quan tâm và mang lại những kết quả tích cực. Y tế tư nhân phát triển rộng khắp, đã đóng góp tích cực trong công tác chăm sóc sức khỏe cộng đồng, góp phần đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh của nhân dân, tạo điều kiện thuận tiện cho người dân tiếp cận với các dịch vụ y tế, làm giảm áp lực tại các cơ sở y tế nhà nước. Y tế tư nhân trên địa bàn tỉnh bao gồm các loại hình: phòng khám bệnh, nhà thuốc, đại lý thuốc, dịch vụ răng hàm giá, tiêm chích, thay băng, phòng chẩn trị y học dân tộc... Đến nay, toàn tỉnh có 1.441 cơ sở hành nghề y dược tư nhân được cấp giấy phép hoạt động; trong đó, có 340 phòng khám (gồm cả 3 phòng khám đa khoa), 66 nhà thuốc, 537 đại lý thuốc, 106 dịch vụ nha khoa, 137 dịch vụ tiêm chích thay băng, 5 nhà

hộ sinh, 247 cơ sở y học dân tộc.

Bên cạnh đó, công tác thu viện phí ngoài nguồn ngân sách nhà nước cấp tại các cơ sở khám, chữa bệnh là nguồn tài chính đáng kể để tái phục vụ cho công tác khám, chữa bệnh, phòng bệnh ngoài nguồn kinh phí của Nhà nước phân bổ hàng năm cho ngành Y tế. Công tác xã hội hoá kết hợp y học cổ truyền và y học hiện đại đã được ngành Y tế đặc biệt quan tâm chỉ đạo thực hiện nhằm đáp ứng nhu cầu bảo vệ sức khỏe nhân dân tại địa phương, đặc biệt là với người nghèo, người dân vùng sâu, vùng xa không có đủ điều kiện để khám chữa bệnh bằng y học hiện đại. Chương trình xoá mù loà, phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng và các phong trào bảo vệ sức khỏe khác đã tạo được sự chú ý của cộng đồng, góp phần quan trọng trong công tác phòng bệnh, phòng dịch, bảo vệ môi trường và thực hiện thành công các chương trình mục tiêu y tế quốc gia.

Trong lĩnh vực văn hoá, tỉnh đã huy động được nhiều nguồn lực phát triển. Hoạt động văn hoá thông tin cơ sở đã phát triển nhiều loại hình có hiệu quả như phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư", phong trào xây dựng "Nếp sống văn minh nơi công cộng", mô hình văn hoá tập thể (bao gồm các hình thức như lễ hội cổ truyền, câu lạc bộ văn nghệ quần chúng, câu lạc bộ đàn ca tài tử...). Một số lễ hội truyền thống được nghiên cứu khôi phục và bảo tồn, được sự hưởng ứng và đóng góp tích cực của nhân dân (như lễ hội Công Thần Miếu, Văn Thánh Miếu, Lăng Ông Thống Chế Điều Bát Nguyễn Văn Tồn ...). Toàn tỉnh có một đội thông tin lưu động tỉnh, 7 đội thông tin lưu động huyện, thị xã; 56 đội, nhóm văn nghệ không chuyên của các cơ quan, đoàn thể; 49 câu lạc bộ đàn ca tài tử xã, 203 câu lạc bộ đàn ca tài tử ấp văn hoá; các đội văn nghệ không chuyên của

KINH NGHIỆM THỰC TIỄN

đồng bào dân tộc Khơ me do 13 chùa Khơ me tổ chức hoạt động với sự quản lý, định hướng của ngành Văn hoá, Thể thao và Du lịch.

Hoạt động văn hóa chuyên ngành đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu hưởng thụ văn hóa của nhân dân. Đến nay, toàn tỉnh có trên 300 tủ sách, điểm đọc sách ở ấp, khóm, 900 điểm chiếu video, 450 điểm karaoke, 5 đoàn nghệ thuật, 3 doanh nghiệp in tư nhân, một doanh nghiệp in nhà nước, 100 cơ sở in lụa và khoảng 3.000 cơ sở dịch vụ văn hóa (đại lý sách báo, photocopy...) do tư nhân đầu tư. Riêng lĩnh vực bảo tồn - bảo tàng, Vĩnh Long hiện có 9 di tích lịch sử - văn hóa cấp quốc gia, 23 di tích cấp tỉnh và khoảng 450 cơ sở là đối tượng di tích được kiểm kê phổ thông. Các di tích liên quan đến tín ngưỡng, kiến trúc nghệ thuật đã thu hút nguồn vốn đầu tư đa dạng từ các tổ chức, cá nhân với nhiều tỉ đồng cùng nhiều hiện vật và ngày công lao động. Trong ba năm (2006-2008), nguồn kinh phí do nhân dân đóng góp để trùng tu tôn tạo di tích là 2.357.000.000 đồng.

Ngoài ra, loại hình khu du lịch sinh thái miệt vườn đang được đầu tư phát triển mạnh theo hướng xã hội hoá ở các huyện Long Hồ, Vũng Liêm với quy mô lớn ngày càng thu hút nhiều khách tham quan trong và ngoài tỉnh.

Trong lĩnh vực thể dục - thể thao, toàn tỉnh đã mở ra nhiều loại hình hoạt động phong phú, đa dạng để thu hút người dân tập luyện thể dục - thể thao; đến tháng 6-2008, có 22,8% dân số tập luyện thể dục thể thao thường xuyên, 15.000 gia đình thể thao chiếm 5,8% tổng số hộ, 190 Câu lạc bộ thể thao, 4 Liên đoàn thể thao, 1.000 điểm tập. Bên cạnh đó, cơ sở vật chất phục vụ hoạt động tập luyện và thi đấu ngày càng phát triển. Hiện có 27 sân bóng đá, 98 sân bóng đá mini, 23 nhà tập,

40 sân quần vợt, 140 sân cầu lông, 263 sân bóng chuyền và 5 hồ bơi.

Các giải thể thao cấp tỉnh, từng bước được chuyển giao tác nghiệp cho các tổ chức xã hội và có sự tài trợ kinh phí như cúp Quần vợt “Mừng Đảng mừng Xuân” do Liên đoàn Quần vợt tỉnh tổ chức, giải Ghe ngo hội chợ thương mại, giải bóng chuyền trên cát tranh Cúp Truyền hình Vĩnh Long, giải bóng bàn Báo Vĩnh Long,... Các giải thể thao cấp huyện, xã cũng nhận được sự hỗ trợ, ủng hộ giải thưởng của nhiều tổ chức, cá nhân với tổng kinh phí gần 2 tỉ đồng.

Nhìn chung những năm qua, công tác xã hội hoá giáo dục, y tế, văn hoá, thể dục - thể thao của tỉnh Vĩnh Long đã đạt được những thành quả đáng ghi nhận, góp phần tích cực vào việc phát triển kinh tế - xã hội. Tuy nhiên, các ngành, địa phương vẫn còn lúng lúng trong việc triển khai thực hiện. Việc xây dựng, triển khai các mô hình hoạt động tư nhân còn gặp khó khăn; các cơ sở ngoài công lập gặp khó khăn về vốn, trang thiết bị, nguồn nhân lực, chưa thu hút được người có chuyên môn, tay nghề cao. Bên cạnh đó, các bộ, ngành trung ương chưa có hướng dẫn cụ thể về lộ trình, thời gian, chế độ, cơ chế chính sách về thuế, tín dụng, đất đai, vấn đề tài sản trong việc chuyển đổi từ cơ sở công lập ra ngoài công lập nên địa phương còn lúng túng trong việc chỉ đạo, xây dựng kế hoạch, chiến lược; việc hỗ trợ cho hoạt động của các cơ sở ngoài công lập còn nhiều hạn chế.

Tâm lý người dân chưa an tâm sử dụng các dịch vụ ngoài công lập, mặt khác do không đủ khả năng về kinh tế, hiệu quả, chất lượng hoạt động của một số cơ sở ngoài công lập chưa cao, từ đó làm chậm tiến độ xã hội hoá ở địa phương. Vì vậy, để tạo được sự chuyển biến căn bản trong hoạt động xã hội hoá giáo dục, y tế, văn

hoá, thể dục - thể thao, góp phần tích cực vào việc phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, đòi hỏi phải tập trung thực hiện các nội dung sau:

Thứ nhất, tiếp tục rà soát, bổ sung các chính sách đòn bẩy kinh tế đủ mạnh (đất đai, tín dụng, thuế, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm lao động...) trên tất cả các lĩnh vực văn hóa - xã hội, để khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia đầu tư cho các hoạt động sản xuất - kinh doanh và cung cấp các dịch vụ xã hội cơ bản trong khuôn khổ của pháp luật, nhằm vừa tạo thêm nguồn lực để phát triển, vừa nâng cao trách nhiệm của cộng đồng đối với việc xây dựng một xã hội công bằng văn minh.

Thứ hai, cần đẩy mạnh hơn nữa công tác tuyên truyền, vận động, cung cấp thông tin nhằm nâng cao nhận thức của mọi người, nhất là các đối tượng đã, đang và sẽ xây dựng, thành lập các cơ sở ngoài công lập về xã hội hóa các lĩnh vực văn hóa, xã hội. Nhất thiết phải tạo được sự tin tưởng về tính nhất quán của chính sách. Ngoài công tác tuyên truyền về bề rộng qua các phương tiện thông tin đại chúng, cần tuyên truyền về chiều sâu, theo hướng cải cách thủ tục hành chính theo cơ chế "Một cửa", tập trung về một đầu mối (như trung tâm xúc tiến thương mại và đầu tư) để giới thiệu tiềm năng và quảng bá các lĩnh vực, dự án cần đầu tư của tỉnh và tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân xây dựng, thành lập các cơ sở ngoài công lập trên địa bàn tỉnh. Tăng cường tuyên truyền, giáo dục trong cả hệ thống chính trị và trong từng nội bộ các cơ quan, đơn vị, đặc biệt là những cán bộ, công chức có liên quan đến công tác thực hiện chủ trương xã hội hóa các lĩnh vực văn hóa, xã hội.

Thứ ba, tiếp tục đa dạng hóa các hình thức hoạt động, dịch vụ trong các lĩnh vực văn hoá, xã hội với giá cả hợp lý để tăng

cơ hội cho người nghèo được hưởng thụ. Điều chỉnh để hoàn thiện các quy định về mô hình, quy mô, quy chế thành lập, quản lý hoạt động của các đơn vị ngoài công lập theo hướng: có quy định về trách nhiệm xã hội đối với các hoạt động xã hội hóa; phân biệt cơ chế hoạt động của hai loại hình lợi nhuận và phi lợi nhuận, trên cơ sở đó thực hiện cơ chế quản lý theo nguyên tắc: áp dụng các chính sách doanh nghiệp đối với các loại hình lợi nhuận; đồng thời, khuyến khích, ưu đãi về thuế, tín dụng, đất đai, nhân lực, chế độ tài chính và trách nhiệm xã hội (miễn, giảm đối với các đối tượng chính sách) đối với loại hình phi lợi nhuận.

Thứ tư, chuyển dần các cơ sở công lập sang hoạt động theo cơ chế cung ứng dịch vụ, tự chủ về tổ chức và quản lý, hạch toán đầy đủ chi phí, cân đối thu chi; đồng thời, thực hiện tốt các chính sách ưu đãi cho các đối tượng chính sách và trợ giúp người nghèo. Ưu tiên phát triển mạnh các cơ sở giáo dục ngoài công lập, có thể án chuyển đổi loại hình các trường bán công sang loại hình hoạt động phù hợp. Tỉnh cần có chính sách hỗ trợ, tạo môi trường phát triển, cạnh tranh lành mạnh, gắn với cải cách hành chính để thúc đẩy các cơ sở công lập và ngoài công lập phát triển cả quy mô và chất lượng. Nhà nước và xã hội coi trọng và đối xử bình đẳng đối với các sản phẩm và dịch vụ của cơ sở ngoài công lập như các sản phẩm và dịch vụ của cơ sở công lập. Các cơ sở ngoài công lập cũng phải có một phần trách nhiệm thu nhận và cung cấp dịch vụ cho các đối tượng chính sách xã hội như các cơ sở công lập. Các cơ sở ngoài công lập có trách nhiệm tuân thủ đúng các quy định của pháp luật và phải chịu sự quản lý nhà nước của các cơ quan chuyên ngành□